TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị Y; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện N, Cao Bằng

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ; sinh năm: 1974

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Y và anh Trần Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Y và anh Trần Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Đ chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh Đ về việc sau khi ly hôn anh Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Chu Trần Phương L sinh ngày 21/7/2010 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh Đ về việc sau khi ly hôn chị Y không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị Y và anh Đ cùng thừa nhận vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Y và anh Đ mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị Y tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh Đ với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/02320 ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nay, chị Y được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

Nguyễn Thị Dong